TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/**2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 8 - 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Đúng và ông Phan Tấn Minh;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thái - Thư ký TAND thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Bảo Pháp – Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lưu Tấn H**, sinh năm: 1979. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà **Trình Thị M**, sinh năm: 1975. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Lưu Tấn H trình bày:*** Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, lý do vì bà M thường xuyên chơi cờ bạc, gây nợ nần nhiều nơi, không quan tâm chăm sóc gia đình, con cái, ông H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng bà M không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 05 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông H xin ly hôn với bà M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lưu Trình Thu H1, sinh ngày 26/02/2008. Ly hôn, ông H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Bị đơn bà Trình Thị M*** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; về con chung: Giao con chung Lưu Trình Thu H1, sinh ngày 26/02/2008 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản không xem xét; về án phí: nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn bà Trình Thị M có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Lưu Tấn H và bị đơn bà Trình Thị M tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận vào năm 2006 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày lý do mâu thuẫn vì bà M không quan tâm chăm sóc gia đình, con cái, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và vợ chồng sống ly thân khoảng 05 năm, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Trình bày trên của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, kết quả xác minh tại địa phương. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lưu Trình Thu H1, sinh ngày 26/02/2008. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, con chung có nguyện vọng được ở với ông H. Quá trình giải quyết vụ án bà M vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Do đó, để đảm bảo cho con chung được học tập, phát triển ổn định, có sự quan tâm chăm sóc của gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly

hôn. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn ông Lưu Tấn H.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn ông Lưu Tấn H được ly hôn với bị đơn bà Trình Thị M.

2. Về con chung: Giao con chung Lưu Trình Thu H1, sinh ngày 26/02/2008 cho nguyên đơn ông Lưu Tấn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn bà Trình Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Lưu Tấn H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003137 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tx. Đông Hòa;
- Chi cục THADS Tx, Đông Hòa;
- UBND xã Hòa Đồng, H. Tây Hòa, Phú Yên; (GCNKH số 39/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nhật Trường